



KẾT QUẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

TÊN HỌC PHẦN: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP

KHOA QUẢN LÝ HỌC PHẦN: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KHÓA: 13DHTH & 14DHTH

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CDR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
1	2001222369	Nguyễn Mai Linh	13DHTH07	8.8	5.0	6.3	9.0	7.3	Đạt	8.0
2	2001220678	Phạm Phú Dũng	13DHTH08	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
3	2001222769	Vũ Khánh Nam	13DHTH02	9.5	9.0	8.5	10.0	9.3	Đạt	9.5
4	2001220423	Nguyễn Thị Thu Cẩm	13DHTH09	9.5	10.0	8.5	9.4	9.4	Đạt	9.3
5	2001226445	Nguyễn Hồng Phát	13DHTH05	9.0	10.0	9.0	9.4	9.4	Đạt	9.3
6	2001223253	Trần Phạm Trọng Nhân	13DHTH07	9.5	10.0	8.0	9.6	9.3	Đạt	9.3
7	2001221669	Nguyễn Hoàng Gia Huy	13DHTH08	6.3	10.0	7.8	8.4	8.1	Đạt	8.0
8	2001220286	Phạm Xuân Bách	13DHTH09	7.5	7.5	8.8	10.0	8.4	Đạt	9.0
9	2001221419	Đoàn Duy Hiếu	13DHTH_TD	7.0	8.0	9.0	8.0	8.0	Đạt	8.0
10	2001223689	Dương Hoàng Phú	13DHTH03	7.0	8.0	9.0	10.0	8.5	Đạt	9.0
11	2001220928	Lại Thành Đạt	13DHTH02	7.0	9.0	10.0	9.4	8.9	Đạt	9.0
12	2001226049	Ngô Hùng Vỹ	13DHTH02	7.0	9.0	8.8	9.4	8.5	Đạt	8.8
13	2001224401	Lê Minh Tiến	13DHTH03	7.0	9.0	10.0	9.4	8.9	Đạt	9.0
14	2001220166	Nguyễn Tấn Tuấn Anh	13DHTH_TD	7.0	8.0	8.0	9.4	8.1	Đạt	8.5
15	2001224312	Trương Nhật Tân	13DHTH05	7.0	7.0	7.3	9.4	7.7	Đạt	8.3
16	2001223379	Võ Thị Huyền Nhi	13DHTH08	7.0	7.0	7.0	10.0	7.8	Đạt	8.5
17	2001220299	Lê Quân Bảo	13DHTH03	7.5	10.0	10.0	9.0	9.1	Đạt	9.0
18	2001223025	Đặng Thế Nghĩa	13DHTH06	7.5	10.0	10.0	9.0	9.1	Đạt	9.0
19	2001223151	Bùi Đỗ Phúc Nguyên	13DHTH_TD	8.5	10.0	10.0	9.6	9.5	Đạt	9.5
20	2001224179	Nguyễn Minh Sơn	13DHTH03	8.5	10.0	10.0	9.6	9.5	Đạt	9.5
21	2001221113	Trần Minh Hà	13DHTH05	8.5	10.0	10.0	9.6	9.5	Đạt	9.5
22	2001221402	Nguyễn Trọng Hiếu	13DHTH05	8.5	10.0	10.0	9.6	9.5	Đạt	9.5

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
23	2001223700	Bùi Lâm Hoàng Phú	13DHTH_TD	8.5	10.0	10.0	9.6	9.5	Đạt	9.5
24	2001221569	Nguyễn Phi Hùng	13DHTH07	7.5	10.0	10.0	9.0	9.1	Đạt	9.0
25	2001225690	Nguyễn Quang Trung	13DHTH08	7.5	10.0	10.0	8.0	8.9	Đạt	8.5
26	2001222024	Đào Vĩnh Khang	13DHTH_TD	7.5	10.0	10.0	9.0	9.1	Đạt	9.0
27	2001220273	Vũ Đình Ân	13DHTH09	7.5	10.0	8.8	9.0	8.8	Đạt	8.8
28	2001224467	Trần Văn Toàn	13DHTH09	7.5	10.0	10.0	9.0	9.1	Đạt	9.0
29	2001223177	Nguyễn Ngọc Nguyễn	13DHTH07	7.5	10.0	7.5	8.6	8.4	Đạt	8.3
30	2001225881	Lê Trần Vinh	13DHTH09	8.8	10.0	8.8	9.4	9.2	Đạt	9.2
31	2001225405	Nguyễn Ngọc Thùy Tran	13DHTH01	8.8	10.0	8.8	9.4	9.2	Đạt	9.2
32	2001223150	Đặng Khôi Nguyễn	13DHTH08	8.8	10.0	8.8	10.0	9.4	Đạt	9.5
33	2001225219	Mai Võ Minh Thư	13DHTH01	8.5	9.0	9.0	8.6	8.8	Đạt	8.7
34	2001222603	Lê Mẫn	13DHTH01	7.5	8.0	8.5	8.0	8.0	Đạt	8.0
35	2001225866	Lường Minh Vinh	13DHTH08	10.0	10.0	10.0	8.8	9.7	Đạt	9.4
36	2001224156	Nguyễn Ngọc Sang	13DHTH06	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
37	2001223907	Nguyễn Trần Quang	13DHTH_TD	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
38	2001225031	Bùi Đức Thuận	13DHTH08	8.8	7.5	8.8	10.0	8.8	Đạt	9.3
39	2001224958	Trần Hữu Thịnh	13DHTH08	7.5	10.0	7.5	9.4	8.6	Đạt	8.7
40	2001222649	Nguyễn Hải Minh	13DHTH07	8.8	7.5	8.8	10.0	8.8	Đạt	9.3
41	2001221363	Võ Thái Hiền	13DHTH_TD	7.5	10.0	10.0	9.0	9.1	Đạt	9.0
42	2044223333	Lê Thị Yến Nhi	13DHTH09	8.5	10.0	10.0	9.6	9.5	Đạt	9.5
43	2001220915	Nguyễn Thành Đạt	13DHTH05	7.5	10.0	10.0	8.0	8.9	Đạt	8.5
44	2001221755	Nguyễn Phạm Nhung Hu	13DHTH01	10.0	5.0	10.0	9.0	8.5	Đạt	9.0
45	2001221279	Nguyễn Thị Ngọc Hân	13DHTH05	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	Đạt	10.0
46	2001224719	Tô Nhật Thành	13DHTH06	8.8	7.5	10.0	8.0	8.6	Đạt	8.5
47	2001223349	Đỗ Huỳnh Khánh Nhi	13DHTH09	10.0	5.0	10.0	9.0	8.5	Đạt	9.0
48	2001221453	Lương Bảo Hòa	13DHTH04	7.5	7.0	8.0	8.4	7.7	Đạt	8.0
49	2001221671	Trương Đức Huy	13DHTH04	7.5	10.0	10.0	9.0	9.1	Đạt	9.0
50	2001222943	Nguyễn Phương Ngân	13DHTH02	7.5	10.0	10.0	9.0	9.1	Đạt	9.0
51	2001225708	Bùi Thanh Trường	13DHTH05	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
52	2001223953	Tăng Phúc Quân	13DHTH07	7.5	10.0	10.0	9.4	9.2	Đạt	9.2
53	2001221016	Dương Trọng Đức	13DHTH03	7.5	10.0	10.0	9.4	9.2	Đạt	9.2
54	2001221886	Đặng Anh Kiệt	13DHTH04	8.8	10.0	10.0	8.4	9.3	Đạt	9.0
55	2001220401	Võ Thái Bình	13DHTH_TD	7.5	10.0	10.0	10.0	9.4	Đạt	9.5

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
56	2001224572	Võ Nguyễn Thanh Tùng	13DHTH02	10.0	10.0	7.5	9.0	9.1	Đạt	9.0
57	2044221994	Lê Nguyên Khang	13DHTH08	6.3	7.5	7.5	9.0	7.6	Đạt	8.0
58	2001223138	Đoàn Lê Anh Nguyên	13DHTH08	10.0	10.0	7.5	10.0	9.4	Đạt	9.5
59	2001220934	Nguyễn Tiến Đạt	13DHTH02	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
60	2001222976	Trần Phạm Bảo Ngân	13DHTH08	8.8	5.0	6.3	9.0	7.3	Đạt	8.0
61	2001222428	Huỳnh Nhật Long	13DHTH02	8.8	5.0	6.3	10.0	7.5	Đạt	8.5
62	2001221666	Ngô Quốc Huy	13DHTH03	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
63	2001222477	Phạm Minh Lộc	13DHTH03	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
64	2001220557	Hồ Ngọc Chính	13DHTH03	7.0	6.5	6.3	9.4	7.3	Đạt	8.0
65	2001220998	Trần Trung Đông	13DHTH07	10.0	10.0	7.5	10.0	9.4	Đạt	9.5
66	2001224555	Nguyễn Hoàng Tuấn	13DHTH09	10.0	10.0	10.0	7.2	9.3	Đạt	8.6
67	2001221983	Trần Nguyên Khang	13DHTH09	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
68	2001220165	Trần Huỳnh Đức Anh	13DHTH04	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
69	2001222597	Nguyễn Đức Mạnh	13DHTH07	10.0	10.0	7.5	10.0	9.4	Đạt	9.5
70	2001221273	Ngô Ngọc Hân	13DHTH08	8.5	10.0	6.5	10.0	8.8	Đạt	9.0
71	2001221952	Nguyễn Gia Kỳ	13DHTH07	8.5	10.0	6.5	10.0	8.8	Đạt	9.0
72	2001222119	Nguyễn Đăng Khoa	13DHTH03	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
73	2001224971	Nguyễn Minh Thọ	13DHTH06	10.0	10.0	5.0	10.0	8.8	Đạt	9.0
74	2001221833	Nguyễn Thị Mai Hương	13DHTH01	10.0	10.0	9.0	9.4	9.6	Đạt	9.5
75	2001225548	Nghê Minh Trí	13DHTH08	10.0	8.0	10.0	9.4	9.4	Đạt	9.5
76	2001220723	Nguyễn Phạm Trường D	13DHTH08	10.0	8.0	10.0	9.4	9.4	Đạt	9.5
77	2001222492	Trần Minh Luân	13DHTH08	10.0	8.0	10.0	9.4	9.4	Đạt	9.5
78	2001224073	Đặng Trúc Quỳnh	13DHTH09	8.5	9.0	9.5	9.0	9.0	Đạt	9.0
79	2001223992	Hồ Năng Quý	13DHTH09	10.0	8.0	9.0	9.0	9.0	Đạt	9.1
80	2001222121	Hồ Đăng Khoa	13DHTH05	10.0	8.0	9.0	10.0	9.3	Đạt	9.6
81	2001220100	Trần Đức Anh	13DHTH01	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
82	2001221890	Hoàng Nguyễn Bảo Kiệt	13DHTH03	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
83	2044220681	Trần Mạnh Dũng	13DHTH08	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
84	2001225034	Phạm Thái Thuận	13DHTH06	7.5	10.0	9.0	8.4	8.7	Đạt	8.5
85	2001220897	Trần Tiến Đạt	13DHTH01	9.0	10.0	10.0	9.4	9.6	Đạt	9.5
86	2001220888	Lê Vũ Phát Đạt	13DHTH03	7.5	10.0	9.0	8.4	8.7	Đạt	8.5
87	2001224457	Lê Thái Toàn	13DHTH05	7.5	10.0	10.0	9.0	9.1	Đạt	9.0
88	2001224204	Lê Tân Tài	13DHTH09	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
89	2001223916	Nguyễn Duy Quang	13DHTH01	8.8	10.0	8.8	8.4	9.0	Đạt	8.7
90	2001221670	Mai Quốc Huy	13DHTH_TD	7.5	10.0	6.3	9.4	8.3	Đạt	8.5
91	2001226090	Phùng Thị Như Ý	13DHTH08	6.3	5.0	5.0	9.4	6.4	Đạt	7.5
92	2001225516	Đoàn Phùng Quế Trân	13DHTH03	7.5	8.0	7.0	8.8	7.8	Đạt	8.1
93	2001221654	Nguyễn Gia Huy	13DHTH_TD	7.5	10.0	10.0	9.0	9.1	Đạt	9.0
94	2001224489	Lê Anh Tú	13DHTH07	7.5	8.0	7.0	8.8	7.8	Đạt	8.1
95	2001226037	Nguyễn Thị Tường Vy	13DHTH01	9.5	8.0	6.5	9.0	8.3	Đạt	8.5
96	2001224091	Lê Ngọc Quỳnh	13DHTH01	10.0	10.0	10.0	8.0	9.5	Đạt	9.0
97	2001223999	Dương Tấn Quý	13DHTH01	6.3	10.0	8.8	6.0	7.8	Đạt	7.0
98	2001223339	Lê Thị Yến Nhi	13DHTH01	8.8	10.0	8.8	7.0	8.6	Đạt	8.0
99	2001224593	Nguyễn Ngọc Tuyền	13DHTH01	10.0	10.0	6.3	8.0	8.6	Đạt	8.3
100	2001224174	Võ Huỳnh Sơn	13DHTH08	10.0	10.0	7.5	8.0	8.9	Đạt	8.5
101	2001221289	Nguyễn Trần Bảo Hán	13DHTH08	10.0	10.0	8.8	8.0	9.2	Đạt	8.8
102	2044223142	Phạm Vũ Khôi Nguyên	13DHTH09	7.5	10.0	7.5	8.0	8.3	Đạt	8.0
103	2001224164	Lâm Minh Sâm	13DHTH_TD	8.8	7.5	7.5	8.0	7.9	Đạt	8.0
104	2001221392	Hồ Xuân Trung Hiệp	13DHTH09	8.8	10.0	6.3	8.0	8.3	Đạt	8.0
105	2001224329	Cao Hoàng Tấn	13DHTH03	10.0	10.0	7.5	7.0	8.6	Đạt	8.0
106	2001221507	Trần Văn Hoàng	13DHTH01	6.5	5.0	6.0	9.0	6.6	Đạt	7.5
107	2001220215	Nguyễn Tô Duy Anh	13DHTH05	9.5	8.0	6.5	9.0	8.3	Đạt	8.5
108	2001220936	Đỗ Thành Đạt	13DHTH06	8.8	10.0	8.8	8.0	8.9	Đạt	8.5
109	2001221412	Lê Trung Hiếu	13DHTH01	10.0	10.0	10.0	8.0	9.5	Đạt	9.0
110	2001224507	Nguyễn Ngọc Tú	13DHTH09	8.8	10.0	8.8	8.0	8.9	Đạt	8.5
111	2001223255	Nguyễn Thiện Nhân	13DHTH04	8.8	10.0	7.5	9.0	8.8	Đạt	8.8
112	2001223094	Đỗ Thị Kim Ngọc	13DHTH04	8.8	10.0	7.5	8.0	8.6	Đạt	8.3
113	2001220185	Đặng Thị Kim Anh	13DHTH09	8.8	10.0	8.8	9.0	9.1	Đạt	9.0
114	2001221359	Võ Thị Hiền	13DHTH02	7.5	10.0	7.5	9.0	8.5	Đạt	8.5
115	2001225801	Đặng Thị Trúc Vân	13DHTH07	8.8	10.0	8.8	10.0	9.4	Đạt	9.5
116	2001224473	Nguyễn Văn Tôn	13DHTH08	8.8	10.0	8.8	10.0	9.4	Đạt	9.5
117	2001223756	Nguyễn Hoàng Phúc	13DHTH07	8.8	10.0	8.8	9.0	9.1	Đạt	9.0
118	2001225895	Nguyễn Tuấn Vũ	13DHTH01	6.3	5.0	5.0	10.0	6.6	Đạt	7.8
119	2001220722	Nguyễn Thế Duy	13DHTH03	5.3	5.0	5.0	10.0	6.3	Đạt	7.6
120	2001221155	Lê Hoàng Hải	13DHTH03	7.5	10.0	7.5	10.0	8.8	Đạt	9.0
121	2001225278	Hồ Kiến Thức	13DHTH09	7.5	7.5	6.3	10.0	7.8	Đạt	8.5

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
122	2001221741	Ngô Thị Thanh Huyền	13DHTH07	5.3	5.0	5.0	10.0	6.3	Đạt	7.6
123	2001223547	Trương Minh Nhật	13DHTH01	7.5	5.0	5.0	10.0	6.9	Đạt	8.0
124	2001225623	Nguyễn Sang Trọng	13DHTH07	5.3	5.0	5.0	10.0	6.3	Đạt	7.6
125	2001221020	Nguyễn Đình Đức	13DHTH09	10.0	9.0	7.0	8.4	8.6	Đạt	8.5
126	2001221588	Nguyễn Lâm Gia Huy	13DHTH1	10.0	10.0	7.0	8.4	8.9	Đạt	8.6
127	2001225779	Từ Anh Văn	13DHTH1	7.5	10.0	9.0	10.0	9.1	Đạt	9.3
128	2001224429	Trương Ngọc Bửu Tín	13DHTH02	6.3	10.0	7.5	9.0	8.2	Đạt	8.3
129	2001222091	Trần Đăng Khoa	13DHTH02	7.5	10.0	7.5	9.0	8.5	Đạt	8.5
130	2001224559	Hồ Đăng Tuệ	13DHTH06	6.3	5.0	8.8	8.0	7.0	Đạt	7.5
131	2001223618	Nguyễn Thành Phát	13DHTH08	5.0	10.0	6.3	9.4	7.7	Đạt	8.0
132	2001230895	Nguyễn Văn Thành	14DHTH14	7.5	5.0	5.0	10.0	6.9	Đạt	8.0
133	2001225747	Đỗ Hoàng Uyên	13DHTH08	10.0	10.0	8.8	8.5	9.3	Đạt	9.0
134	2001221995	Mai Lê Bảo Khang	13DHTH09	6.3	5.0	8.8	7.0	6.8	Đạt	7.0
135	2001220524	Nguyễn Dương Lệ Chi	13DHTH05	8.8	10.0	10.0	10.0	9.7	Đạt	9.8
136	2001220471	Phạm Nguyễn Ngọc Cườ	13DHTH06	8.8	10.0	10.0	7.0	8.9	Đạt	8.3
137	2001222596	Trần Công Mạnh	13DHTH03	8.8	10.0	10.0	7.0	8.9	Đạt	8.3
138	2001225709	Nguyễn Nhật Trường	13DHTH09	8.8	10.0	10.0	7.0	8.9	Đạt	8.3
139	2001225389	Lê Huỳnh Mỹ Trang	13DHTH05	8.8	10.0	10.0	7.0	8.9	Đạt	8.3
140	2001225049	Nguyễn Minh Thuận	13DHTH03	8.8	10.0	10.0	7.4	9.0	Đạt	8.5
141	2001220152	Nguyễn Phương Anh	13DHTH05	8.8	10.0	10.0	8.0	9.2	Đạt	8.8
142	2001220500	Ngô Huỳnh Trân Châu	13DHTH08	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
143	2001220985	Trương Quang Như Đoan	13DHTH08	10.0	10.0	7.5	10.0	9.4	Đạt	9.5
144	2001223952	Võ Nguyễn Minh Quân	13DHTH08	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	Đạt	10.0
145	2001224428	Trần Trung Tín	13DHTH_TD	10.0	10.0	7.5	9.0	9.1	Đạt	9.0
146	2001225024	Lê Trọng Thuần	13DHTH03	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
147	2001223133	Lê Trung Nguyên	13DHTH05	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
148	2001230711	Nguyễn Đăng Quang	14DHTH15	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	0.0
149	2001223265	Võ Trường Nhật	13DHTH04	10.0	10.0	7.5	8.5	9.0	ĐẠT	8.7
150	2001220960	Nguyễn Hải Đăng	13DHTH07	10.0	10.0	8.8	10.0	9.7	ĐẠT	9.8
151	2001220691	Phạm Tiến Dũng	13DHTH07	8.9	5.5	5.0	9.5	7.2	ĐẠT	8.0
152	2001220724	Phạm Đắc Anh Duy	13DHTH07	10.0	10.0	8.8	9.5	9.6	ĐẠT	9.6
153	2001224455	Nguyễn Việt Toàn	13DHTH_TD	10.0	10.0	8.8	9.0	9.4	ĐẠT	9.3
154	2001220056	Huỳnh Minh An	13DHTH_TD	10.0	10.0	6.3	9.0	8.8	ĐẠT	8.7

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
155	2001220397	Lương Thanh Bình	13DHTH02	10.0	7.5	6.3	10.0	8.4	ĐẠT	9.0
156	2001220539	Lê Thị Mỹ Chi	13DHTH05	10.0	10.0	10.0	9.0	9.8	ĐẠT	9.5
157	2001221505	Hứa Minh Hoàng	13DHTH01	10.0	10.0	7.5	8.5	9.0	ĐẠT	8.8
158	2001221796	Trương Tấn Hưng	13DHTH04	10.0	5.0	5.0	7.1	6.8	ĐẠT	7.0
159	2001221904	Lâu Trí Kiệt	13DHTH01	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
160	2001224942	Nguyễn Hữu Thịnh	13DHTH_TD	7.1	8.0	8.0	6.0	7.3	ĐẠT	6.8
161	2001221410	Lê Trần Kim Đan	13DHTH01	8.9	8.0	8.0	8.0	8.2	ĐẠT	8.2
162	2001224848	Nguyễn Văn Thăng	13DHTH07	9.6	10.0	10.0	9.5	9.8	ĐẠT	9.6
163	2001220276	Nguyễn Duy Ân	13DHTH07	8.0	8.0	8.0	7.5	7.9	ĐẠT	7.7
164	2001220204	Lê Thị Trúc Anh	13DHTH07	7.1	8.0	8.0	6.5	7.4	ĐẠT	7.0
165	2001222778	Trịnh Đặng Thành Nam	13DHTH01	9.6	10.0	10.0	9.5	9.8	ĐẠT	9.6
166	2001222912	Hà Huỳnh Ánh Ngân	13DHTH_TD	9.6	10.0	10.0	8.5	9.5	ĐẠT	9.1
167	2001223008	Nguyễn Quốc Nghi	13DHTH01	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	KHÔNG ĐẠT	0.0
168	2001224052	Phạm Văn Quyển	13DHTH08	9.6	10.0	10.0	9.0	9.6	ĐẠT	9.4
169	2001224046	Trương Thế Quyền	13DHTH06	9.6	10.0	10.0	8.5	9.5	ĐẠT	9.1
170	2001224327	Đình Nhật Tấn	13DHTH09	10.0	10.0	7.5	9.0	9.1	ĐẠT	9.0
171	2001224690	Đỗ Hoàng Thanh	13DHTH04	10.0	10.0	7.5	9.0	9.1	ĐẠT	9.0
172	2001225047	Phạm Minh Thuận	13DHTH_TD	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
173	2001225390	Phan Thị Tuyết Trang	13DHTH01	10.0	10.0	7.5	9.0	9.1	ĐẠT	9.0
174	2001225547	Trần Minh Trí	13DHTH01	10.0	10.0	7.5	7.9	8.9	ĐẠT	8.5
175	2001225677	Nguyễn Thành Trung	13DHTH08	10.0	10.0	7.5	9.0	9.1	ĐẠT	9.0
176	2001220631	Ngô Quốc Doanh	13DHTH04	10.0	10.0	8.8	9.6	9.6	ĐẠT	9.5
177	2001221678	Phan Quốc Huy	13DHTH03	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	KHÔNG ĐẠT	0.0
178	2001222038	Phạm Văn Khanh	13DHTH08	10.0	10.0	10.0	9.0	9.8	ĐẠT	9.5
179	2001223091	Võ Thị Bích Ngọc	13DHTH07	10.0	10.0	7.5	8.0	8.9	ĐẠT	8.5
180	2001220750	Nguyễn Tấn Duy	13DHTH04	8.7	10.0	9.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
181	2001223954	Phạm Đức Minh Quân	13DHTH07	8.2	10.0	9.5	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
182	2001220163	Trần Hữu Ái Anh	13DHTH07	8.7	9.0	9.5	9.0	9.0	ĐẠT	9.0
183	2001224163	Kim Ngọc Sáng	13DHTH04	9.1	10.0	9.5	9.0	9.4	ĐẠT	9.2
184	2001220116	Trần Tuấn Anh	13DHTH02	8.0	10.0	9.5	9.0	9.1	ĐẠT	9.0
185	2001221975	Nguyễn Hoàng Khải	13DHTH04	9.1	10.0	8.5	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
186	2001223661	Mai Hoài Phong	13DHTH04	8.7	10.0	9.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
187	2001220706	Phạm Minh Duy	13DHTH08	10.0	10.0	10.0	9.0	9.8	ĐẠT	9.5

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
188	2001221133	Bùi Kim Hải	13DHTH02	8.7	10.0	9.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
189	2001221146	Lăng Minh Hải	13DHTH03	8.7	10.0	9.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
190	2001221151	Phạm Đức Hải	13DHTH04	9.1	9.0	9.0	9.0	9.0	ĐẠT	9.0
191	2001222262	Trần Thị Kiều Liêu	13DHTH09	8.2	10.0	9.5	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
192	2001223311	Trần Thị Yên Nhi	13DHTH02	8.7	10.0	9.5	9.0	9.3	ĐẠT	9.1
193	2001223674	Lê Phùng Phong	13DHTH04	8.4	9.0	9.5	9.0	9.0	ĐẠT	9.0
194	2001224936	Nguyễn Hoàn Thịnh	13DHTH03	9.1	9.0	9.0	9.0	9.0	ĐẠT	9.0
195	2001224551	Phạm Minh Tuấn	13DHTH02	9.1	8.0	9.5	9.0	8.9	ĐẠT	9.0
196	2001224574	Phan Đặng Thủy Tuyên	13DHTH02	9.1	10.0	8.5	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
197	2001220027	Lê Nguyễn Hoài An	13DHTH03	8.2	10.0	9.5	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
198	2001222036	Lê Hà Bảo Khanh	13DHTH_TD	8.7	8.0	8.8	9.6	8.8	ĐẠT	9.0
199	2001224861	Nguyễn Ngọc Thắng	13DHTH08	7.8	7.5	8.8	9.0	8.3	ĐẠT	8.5
200	2001223103	Nguyễn Tất Ngọc	13DHTH06	7.8	7.5	10.0	9.2	8.6	ĐẠT	8.8
201	2001223660	Hà Huy Phong	13DHTH02	7.8	10.0	10.0	9.2	9.2	ĐẠT	9.0
202	2001223657	Nguyễn Lê Thanh Phong	13DHTH02	7.8	7.5	10.0	9.6	8.7	ĐẠT	9.0
203	2001223776	Huỳnh Trọng Phúc	13DHTH09	8.9	7.5	8.8	9.3	8.6	ĐẠT	8.9
204	2001224190	Huỳnh Thanh Sơn	13DHTH02	7.8	10.0	10.0	10.0	9.4	ĐẠT	9.5
205	2001224721	Đoàn Chí Thành	13DHTH04	8.9	10.0	7.8	8.5	8.8	ĐẠT	8.5
206	2001224717	Lê Văn Thành	13DHTH02	7.8	10.0	9.0	8.5	8.8	ĐẠT	8.5
207	2001225261	Phạm Thị Minh Thư	13DHTH02	7.8	10.0	10.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
208	2001224460	Châu Đức Toàn	13DHTH02	7.8	10.0	10.0	10.0	9.4	ĐẠT	9.5
209	2001224537	Trần Anh Tuấn	13DHTH06	8.9	10.0	7.8	8.5	8.8	ĐẠT	8.5
210	2001225915	Hồ Hoàng Anh Vũ	13DHTH07	6.1	5.0	5.0	9.0	6.3	ĐẠT	7.3
211	2001220195	Khuru Diệu Anh	13DHTH02	7.8	10.0	9.0	9.5	9.1	ĐẠT	9.0
212	2044226229	Võ Ngọc Nguyên Churon	13DHTH08	8.9	10.0	7.8	8.5	8.8	ĐẠT	8.5
213	2001220470	Nguyễn Xuân Cường	13DHTH06	7.8	10.0	7.5	8.0	8.3	ĐẠT	8.0
214	2001221431	Nguyễn Văn Hiếu	13DHTH09	7.8	10.0	10.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
215	2001222660	Tăng Hữu Minh	13DHTH03	9.6	10.0	8.5	9.0	9.3	ĐẠT	9.1
216	2001224008	Trần Huỳnh Phụng Quyê	13DHTH03	10.0	10.0	9.5	9.0	9.6	ĐẠT	9.4
217	2001224051	Trà Thị Xuân Quyền	13DHTH08	9.3	9.0	9.0	9.0	9.1	ĐẠT	9.0
218	2001224123	Trần Thị Diễm Quỳnh	13DHTH09	7.6	8.0	7.5	6.5	7.4	ĐẠT	7.0
219	2001224242	Lương Tấn Tài	13DHTH01	8.9	9.0	9.0	10.0	9.2	ĐẠT	9.5
220	2001221691	Nguyễn Công Huy	13DHTH06	7.8	5.0	10.0	8.0	7.7	ĐẠT	8.0

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
221	2001223522	Hồ Phương Như	13DHTH07	10.0	5.0	10.0	9.0	8.5	ĐẠT	9.0
222	2001224906	Phan Trần Hoàng Thiện	13DHTH04	7.8	5.0	10.0	9.0	7.9	ĐẠT	8.5
223	2001220941	Nguyễn Thành Đạt	13DHTH01	9.3	6.0	8.8	9.0	8.3	ĐẠT	8.6
224	2001221417	Trần Minh Hiếu	13DHTH01	8.9	8.0	8.8	8.5	8.5	ĐẠT	8.5
225	2001221694	Nguyễn Gia Huy	13DHTH04	7.8	5.5	7.3	6.5	6.8	ĐẠT	6.8
226	2001221987	Dương Chí Khang	13DHTH04	7.8	5.0	10.0	8.0	7.7	ĐẠT	8.0
227	2001222050	Hồ Ngọc Khánh	13DHTH01	8.9	5.5	10.0	10.0	8.6	ĐẠT	9.3
228	2001222062	Lê Minh Khánh	13DHTH05	10.0	5.0	10.0	9.0	8.5	ĐẠT	9.0
229	2001222208	Đinh Nguyễn Nhật Lâm	13DHTH05	9.3	5.5	10.0	10.0	8.7	ĐẠT	9.4
230	2001223168	Thi Vương Nguyên	13DHTH08	8.9	8.0	8.8	8.5	8.5	ĐẠT	8.5
231	2001224459	Đinh Bảo Toàn	13DHTH05	8.9	5.5	10.0	10.0	8.6	ĐẠT	9.3
232	2001220167	Đặng Quốc Anh	13DHTH02	8.9	5.5	10.0	10.0	8.6	ĐẠT	9.3
233	2001220959	Nguyễn Hải Đăng	13DHTH02	10.0	5.0	9.5	10.0	8.6	ĐẠT	9.4
234	2001220933	Danh Thành Đạt	13DHTH07	7.8	5.0	7.5	9.0	7.3	ĐẠT	8.0
235	2001222124	Đoàn Nguyễn Anh Khoa	13DHTH07	7.8	7.0	7.5	7.5	7.4	ĐẠT	7.5
236	2001222083	Huỳnh Gia Khiêm	13DHTH03	7.8	5.0	7.5	9.0	7.3	ĐẠT	8.0
237	2001224849	Đặng Minh Thắng	13DHTH02	7.8	5.0	7.5	10.0	7.6	ĐẠT	8.5
238	2001225583	Nguyễn Bảo Trinh	13DHTH01	7.8	5.0	10.0	7.0	7.4	ĐẠT	7.5
239	2001230868	Nguyễn Thanh Tùng	14DHTH03	7.8	10.0	10.0	10.0	9.4	ĐẠT	9.5
240	2001225873	Đỗ Quang Vinh	13DHTH08	9.1	10.0	8.5	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
241	2044223143	Nguyễn Phúc Vĩnh Ngụy	13DHTH08	7.8	5.0	8.5	7.5	7.2	ĐẠT	7.5
242	2001225555	Nguyễn Minh Trí	13DHTH05	9.1	10.0	7.5	8.5	8.8	ĐẠT	8.5
243	2001225910	Lê Đình Vũ	13DHTH03	9.1	10.0	8.5	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
244	2001220416	Nguyễn Gia Cát	13DHTH09	8.2	7.0	7.5	9.5	8.1	ĐẠT	8.5
245	2001220976	Nguyễn Thị Hồng Diệp	13DHTH01	9.0	8.5	8.3	10.0	8.9	ĐẠT	9.3
246	2001221088	Nguyễn Hồng Hà	13DHTH01	8.7	7.0	7.8	9.0	8.1	ĐẠT	8.5
247	2001221797	Nguyễn Hoàng Phi Hưng	13DHTH02	8.2	7.0	7.8	9.0	8.0	ĐẠT	8.3
248	2001222401	Nguyễn Trọng Yên Linh	13DHTH02	7.1	10.0	9.0	10.0	9.0	ĐẠT	9.2
249	2001222641	Trần Công Minh	13DHTH04	7.8	10.0	9.0	8.5	8.8	ĐẠT	8.5
250	2001223033	Nguyễn Ngọc Nghĩa	13DHTH_TD	8.7	10.0	10.0	10.0	9.7	ĐẠT	9.7
251	2001223550	Trần Tấn Nhựt	13DHTH07	7.8	10.0	10.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
252	2001223984	Trần Anh Quốc	13DHTH06	8.2	10.0	10.0	8.0	9.1	ĐẠT	8.5
253	2001220026	Trần Tuấn An	13DHTH04	10.0	10.0	9.0	10.0	9.8	ĐẠT	9.8

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
254	2001220194	Trần Kiều Anh	13DHTH04	10.0	10.0	9.0	10.0	9.8	ĐẠT	9.8
255	2001220977	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	13DHTH04	10.0	10.0	9.0	10.0	9.8	ĐẠT	9.8
256	2001221435	Nguyễn Cao Thi Hiếu	13DHTH04	10.0	10.0	9.0	10.0	9.8	ĐẠT	9.8
257	2001221493	Nguyễn Thanh Hoàng	13DHTH04	10.0	10.0	9.0	10.0	9.8	ĐẠT	9.8
258	2001222583	Phạm Thị Xuân Mai	13DHTH04	10.0	10.0	9.0	10.0	9.8	ĐẠT	9.8
259	2001222067	Nguyễn Trần Duy Khánh	13DHTH_TD	10.0	10.0	9.0	10.0	9.8	ĐẠT	9.8
260	2001223022	Cao Đức Nghĩa	13DHTH_TD	8.9	8.0	8.5	10.0	8.8	ĐẠT	9.3
261	2001224389	Huỳnh Công Tiến	13DHTH_TD	8.9	10.0	8.5	10.0	9.3	ĐẠT	9.5
262	2001224565	Nguyễn Như Quang Tùn	13DHTH09	10.0	10.0	9.5	8.5	9.5	ĐẠT	9.1
263	2001225777	Phạm Đình Văn	13DHTH01	10.0	10.0	9.5	9.0	9.6	ĐẠT	9.4
264	2001220536	Cao Thiên Chi	13DHTH06	8.9	8.0	9.0	9.5	8.8	ĐẠT	9.1
265	2001220867	Nguyễn Vương Hồng Đà	13DHTH05	10.0	10.0	9.0	8.5	9.4	ĐẠT	9.0
266	2001224231	Đặng Ngọc Tài	13DHTH_TD	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
267	2001225676	Lê Đức Trung	13DHTH04	6.8	8.0	8.3	9.5	8.1	ĐẠT	8.5
268	2001225950	Trần Dương Tường Vy	13DHTH02	7.3	8.5	8.8	9.5	8.5	ĐẠT	8.8
269	2001224221	Trần Thiên Tài	13DHTH_TD	6.8	8.0	8.3	9.0	8.0	ĐẠT	8.3
270	2001225902	Trà Ngọc Nguyên Vũ	13DHTH-TD	8.7	10.0	9.5	8.0	9.0	ĐẠT	8.5
271	2001223176	Trần Đình Hải Nguyên	13DHTH06	8.3	8.5	9.0	9.5	8.8	ĐẠT	9.0
272	2001221180	Lâm Nguyễn Anh Hào	13DHTH_TD	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
273	2001221068	Đỗ Huỳnh Giáp	13DHTH08	8.9	10.0	10.0	8.5	9.4	ĐẠT	9.0
274	2001221140	Nguyễn Thị Thanh Hải	13DHTH_TD	8.9	10.0	10.0	7.7	9.1	ĐẠT	8.5
275	2001223813	Lê Huỳnh Tân Phước	13DHTH01	8.9	10.0	10.0	6.9	8.9	ĐẠT	8.0
276	2001223947	Hồ Đức Hoàng Quân	13DHTH02	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
277	2001224843	Nguyễn Thị Hồng Thắm	13DHTH05	8.9	10.0	10.0	7.7	9.1	ĐẠT	8.5
278	2001224949	Lâm Đức Thịnh	13DHTH08	8.9	10.0	10.0	8.5	9.4	ĐẠT	9.0
279	2001225035	Ngô Minh Thuận	13DHTH02	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
280	2001225575	Nguyễn Khắc Triệu	13DHTH08	7.8	10.0	10.0	5.0	8.2	ĐẠT	7.0
281	2001225698	Phan Tấn Trực	13DHTH06	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
282	2001224483	Phạm Minh Tú	13DHTH05	10.0	10.0	10.0	9.2	9.8	ĐẠT	9.5
283	2001223976	Hồ Anh Quốc	13DHTH09	7.8	7.5	8.8	9.0	8.3	ĐẠT	8.5
284	2001222438	Nguyễn Hoàng Long	13DHTH06	7.8	7.5	8.8	9.5	8.4	ĐẠT	8.8
285	2001221480	Đỗ Nhật Hoàng	13DHTH09	7.8	7.5	8.8	9.0	8.3	ĐẠT	8.5
286	2001221699	Đình Ngọc Huy	13DHTH01	7.8	7.5	8.8	9.0	8.3	ĐẠT	8.5

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
287	2001223814	Nguyễn Thanh Phước	13DHTH02	7.8	7.5	7.8	9.0	8.0	ĐẠT	8.3
288	2001224510	Nguyễn Thanh Tú	13DHTH05	7.8	7.5	8.8	8.5	8.1	ĐẠT	8.2
289	2001224549	Đặng Thanh Tuấn	13DHTH03	7.8	7.5	8.8	9.0	8.3	ĐẠT	8.5
290	2001222435	Huỳnh Hoàng Hải Long	13DHTH02	7.8	7.5	8.8	9.0	8.3	ĐẠT	8.5
291	2001224407	Hà Minh Tiến	13DHTH05	7.8	7.5	8.8	8.5	8.1	ĐẠT	8.2
292	2001225671	Nguyễn Thị Thanh Trúc	13DHTH08	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
293	2001220817	Vân Trọng Dương	13DHTH01	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
294	2001222529	Đinh Thị Thảo Ly	13DHTH02	10.0	10.0	7.5	9.0	9.1	ĐẠT	9.0
295	2001221445	Trương Mỹ Hoa	13DHTH06	10.0	10.0	7.5	9.0	9.1	ĐẠT	9.0
296	2001224683	Võ Thị Diễm Thanh	13DHTH09	10.0	10.0	10.0	9.0	9.8	ĐẠT	9.5
297	2001223942	Nguyễn Mạnh Quân	13DHTH02	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
298	2001224333	Nguyễn Tất Tây	13DHTH03	10.0	10.0	9.0	10.0	9.8	ĐẠT	9.8
299	2001224645	Đặng Quốc Thái	13DHTH01	10.0	10.0	9.0	10.0	9.8	ĐẠT	9.8
300	2001220623	Hồ Thái Dinh	13DHTH05	10.0	10.0	9.0	8.5	9.4	ĐẠT	9.0
301	2001222487	Trần Thị Mỹ Lợi	13DHTH05	10.0	10.0	9.0	10.0	9.8	ĐẠT	9.8
302	2001222099	Vũ Đình Đăng Khoa	13DHTH05	10.0	10.0	9.0	9.0	9.5	ĐẠT	9.3
303	2001221135	Nguyễn Ngọc Hải	13DHTH_TD	8.4	8.0	8.0	9.0	8.4	ĐẠT	8.5
304	2001222485	Tô Minh Lợi	13DHTH06	9.3	9.0	8.5	7.0	8.5	ĐẠT	8.0
305	2001220216	Lê Thành Anh	13DHTH05	10.0	10.0	10.0	7.5	9.4	ĐẠT	8.8
306	2001220463	Lê Ngọc Cường	13DHTH05	8.7	10.0	9.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
307	2001221508	Nguyễn Minh Hoàng	13DHTH06	8.7	10.0	9.0	10.0	9.4	ĐẠT	9.5
308	2001221700	Nguyễn Minh Huy	13DHTH04	9.3	6.0	7.5	10.0	8.2	ĐẠT	9.0
309	2001224705	Nguyễn Hữu Thành	13DHTH04	9.3	10.0	9.5	7.5	9.1	ĐẠT	8.5
310	2001224343	Bùi Ngọc Thảo Tiên	13DHTH01	9.3	6.0	7.5	10.0	8.2	ĐẠT	9.0
311	2001224631	Lê Mạnh Trường	13DHTH07	10.0	10.0	7.5	10.0	9.4	ĐẠT	9.5
312	2001220268	Phạm Đào Huệ Ân	13DHTH04	9.3	9.0	9.5	8.5	9.1	ĐẠT	9.0
313	2001220343	Nguyễn Lê Huy Bảo	13DHTH06	7.8	10.0	7.5	10.0	8.8	ĐẠT	9.0
314	2001221147	Nguyễn Văn Hải	13DHTH04	9.3	6.0	7.5	10.0	8.2	ĐẠT	9.0
315	2001221221	Lê Thị Ngọc Hằng	13DHTH01	10.0	10.0	10.0	8.0	9.5	ĐẠT	9.0
316	2001221872	Lê Trung Kiên	13DHTH02	10.0	10.0	10.0	7.5	9.4	ĐẠT	8.7
317	2001224079	Đỗ Lê Phương Quỳnh	13DHTH06	7.8	10.0	7.5	10.0	8.8	ĐẠT	9.0
318	2001224682	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	13DHTH06	7.8	10.0	7.5	10.0	8.8	ĐẠT	9.0
319	2001224714	Đặng Trung Thành	13DHTH06	7.8	10.0	7.5	10.0	8.8	ĐẠT	9.0

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
320	2001224703	Dương Công Thành	13DHTH02	7.8	10.0	7.5	9.5	8.7	ĐẠT	8.7
321	2001225912	Trần Anh Vũ	13DHTH08	7.8	10.0	7.5	10.0	8.8	ĐẠT	9.0
322	2001226082	Nguyễn Võ Như Ý	13DHTH06	10.0	10.0	10.0	9.0	9.8	ĐẠT	9.5
323	2001225914	Trần Khánh Vũ	13DHTH01	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
324	2001224131	Võ Thị Thúy Sa	13DHTH09	8.9	10.0	10.0	8.5	9.4	ĐẠT	9.0
325	2001220987	Nguyễn Thị Kim Đoàn	13DHTH07	8.9	10.0	10.0	7.5	9.1	ĐẠT	8.5
326	2001221609	Nguyễn Quang Huy	13DHTH09	8.7	9.0	8.5	9.5	8.9	ĐẠT	9.0
327	2001220971	Thạch Quốc Điền	13DHTH05	8.7	9.0	8.5	9.5	8.9	ĐẠT	9.0
328	2044224575	La Hoàn Tuyên	13DHTH09	8.7	9.0	8.5	9.5	8.9	ĐẠT	9.0
329	2001222490	Nguyễn Minh Luân	13DHTH07	9.6	9.0	8.5	10.0	9.3	ĐẠT	9.5
330	2001221896	Giang Tuấn Kiệt	13DHTH_TD	7.1	8.0	8.0	9.5	8.2	ĐẠT	8.5
331	2001225908	Đặng Trường Vũ	13DHTH_TD	8.7	9.0	8.5	9.5	8.9	ĐẠT	9.0
332	2001222058	Trương Văn Phú Khánh	13DHTH01	9.6	9.0	8.5	10.0	9.3	ĐẠT	9.5
333	2001222443	Nguyễn Thành Long	13DHTH06	8.7	9.0	8.5	9.5	8.9	ĐẠT	9.0
334	2001222867	Đoàn Thị Thảo Ngân	13DHTH05	8.7	9.0	8.5	9.5	8.9	ĐẠT	9.0
335	2001223746	Võ Nguyên Phúc	13DHTH06	9.6	9.0	8.5	10.0	9.3	ĐẠT	9.5
336	2001223920	Trần Minh Quang	13DHTH07	8.7	9.0	8.5	9.5	8.9	ĐẠT	9.0
337	2001221004	Nguyễn Bá Đức	13DHTH08	8.7	9.0	8.5	9.5	8.9	ĐẠT	9.0
338	2001221150	Hoàng Văn Hải	13DHTH08	7.1	6.0	5.0	10.0	7.0	ĐẠT	8.0
339	2001221414	Lê Trương Công Hiếu	13DHTH_TD	6.7	7.0	6.5	9.5	7.4	ĐẠT	8.0
340	2001221474	Nguyễn Thành Hoàn	13DHTH04	7.1	7.0	6.5	9.5	7.5	ĐẠT	8.1
341	2001221625	Lương Quốc Huy	13DHTH03	7.6	7.0	6.5	9.5	7.6	ĐẠT	8.2
342	2001221652	Phan Đình Huy	13DHTH08	7.1	7.0	6.5	9.5	7.5	ĐẠT	8.1
343	2001222005	Nguyễn Minh Khang	13DHTH02	6.2	4.0	5.0	9.5	6.2	ĐẠT	7.3
344	2001223968	Trần Trọng Quý	13DHTH03	9.1	9.0	9.5	10.0	9.4	ĐẠT	9.6
345	2001224148	Phạm Thành Phước Sang	13DHTH09	7.8	8.0	7.5	10.0	8.3	ĐẠT	8.8
346	2001224207	Trần Tấn Tài	13DHTH05	7.1	7.0	7.0	10.0	7.8	ĐẠT	8.5
347	2001224963	Nguyễn Hoàng Thịnh	13DHTH05	8.7	8.0	7.5	10.0	8.5	ĐẠT	9.0
348	2001224990	Nguyễn Duy Thông	13DHTH03	8.2	8.0	5.5	10.0	7.9	ĐẠT	8.5
349	2001224395	Trần Văn Minh Tiến	13DHTH03	8.9	8.5	6.0	9.5	8.2	ĐẠT	8.5
350	2001225919	Nguyễn Quốc Vương	13DHTH02	8.7	8.0	6.5	9.5	8.2	ĐẠT	8.5
351	2001220330	Trần Duy Bảo	13DHTH06	7.1	8.0	5.5	9.5	7.5	ĐẠT	8.0
352	2001220322	Trương Văn Thạch Bảo	13DHTH03	10.0	10.0	8.5	9.5	9.5	ĐẠT	9.4

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
353	2001220570	Đỗ Hữu Danh	13DHTH03	6.4	7.0	4.5	8.5	6.6	ĐẠT	7.1
354	2001220978	Nguyễn Ngô Thanh Đình	13DHTH06	7.8	8.0	7.5	9.5	8.2	ĐẠT	8.5
355	2001221504	Tổng Xuân Hoàng	13DHTH03	8.7	8.0	7.0	9.5	8.3	ĐẠT	8.6
356	2001221635	Trần Gia Huy	13DHTH04	7.8	8.0	6.0	9.5	7.8	ĐẠT	8.2
357	2001222101	Đặng Phạm Đăng Khoa	13DHTH03	7.3	8.0	6.0	9.5	7.7	ĐẠT	8.1
358	2001222100	Hồ Thị Châu Khoa	13DHTH05	9.1	9.0	9.0	10.0	9.3	ĐẠT	9.5
359	2001221382	Trần Vinh Hiền	13DHTH08	10.0	10.0	10.0	9.0	9.8	ĐẠT	9.5
360	2001223740	Lưu Hoàng Phúc	13DHTH07	9.3	8.0	7.3	9.0	8.4	ĐẠT	8.5
361	2001221679	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	13DHTH02	9.3	10.0	8.8	9.0	9.3	ĐẠT	9.0
362	2001225805	Nguyễn Thị Kiều Vân	13DHTH02	9.3	8.0	8.3	9.5	8.8	ĐẠT	9.0
363	2001220935	Lư Tất Tuấn Đạt	13DHTH02	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
364	2001222539	Nguyễn Thanh Ly Ly	13DHTH02	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	ĐẠT	10.0
365	2001224160	Nguyễn Minh Sang	13DHTH03	6.1	5.0	5.0	8.5	6.2	ĐẠT	7.0
366	2001221885	Bùi Tuấn Kiệt	13DHTH03	7.1	10.0	8.0	10.0	8.8	ĐẠT	9.0
367	2001223145	Trần Phúc Nguyên	13DHTH03	7.1	9.0	8.5	10.0	8.7	ĐẠT	9.0
368	2001224646	Nguyễn Văn Quốc Thái	13DHTH07	6.2	8.0	7.5	10.0	7.9	ĐẠT	8.5
369	2001220579	Trần Kháng Dĩ	13DHTH04	9.3	10.0	9.3	10.0	9.6	ĐẠT	9.7
370	2001225918	Nguyễn Quốc Vương	13DHTH05	9.3	10.0	9.3	10.0	9.6	ĐẠT	9.7
371	2001224938	Phan Văn Thịnh	13DHTH07	8.4	7.5	9.5	10.0	8.9	ĐẠT	9.3
372	2001225951	Đào Hồng Ngọc Vy	13DHTH08	8.4	7.5	9.5	10.0	8.9	ĐẠT	9.3
373	2001220205	Lý Nguyễn Hoàng Anh	13DHTH03	8.9	7.5	9.5	10.0	9.0	ĐẠT	9.4
374	2001220460	Lê Minh Cường	13DHTH06	8.9	7.5	7.5	9.5	8.3	ĐẠT	8.7
375	2001221189	Trần Tuấn Hào	13DHTH07	10.0	10.0	8.8	10.0	9.7	ĐẠT	9.8
376	2001221884	Phan Thuận Kiệt	13DHTH06	10.0	5.0	5.0	10.0	7.5	ĐẠT	8.5
377	2001222018	Hoàng Ngọc Khang	13DHTH03	8.9	5.0	5.0	7.5	6.6	ĐẠT	7.0
378	2001222919	Võ Nhật Ngân	13DHTH06	10.0	5.0	7.5	9.5	8.0	ĐẠT	8.8
379	2001223111	Võ Thị Yến Ngọc	13DHTH03	8.9	5.0	6.3	7.0	6.8	ĐẠT	7.0
380	2001220995	Đỗ Văn Tuyên Đoán	13DHTH09	10.0	10.0	10.0	7.9	9.5	ĐẠT	9.0
381	2001224525	Hoàng Minh Tuấn	13DHTH04	10.0	10.0	10.0	7.9	9.5	ĐẠT	9.0
382	2001222777	Thái Đặng Phương Nam	13DHTH02	10.0	10.0	10.0	7.9	9.5	ĐẠT	9.0
383	2001224552	Lê Đăng Hoàng Tuấn	13DHTH09	10.0	10.0	10.0	9.2	9.8	ĐẠT	9.5
384	2001220727	Nguyễn Trường Duy	13DHTH02	10.0	10.0	10.0	5.8	9.0	ĐẠT	8.0
385	2001221772	Trần Thúy Huỳnh	13DHTH02	10.0	10.0	10.0	7.9	9.5	ĐẠT	9.0

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
386	2001223672	Lê Hồng Phong	13DHTH07	10.0	10.0	10.0	7.9	9.5	ĐẠT	9.0
387	2001224155	Lê Minh Sang	13DHTH01	8.9	10.0	10.0	5.6	8.6	ĐẠT	7.5
388	2001224167	Phạm Văn Sĩ	13DHTH01	10.0	10.0	10.0	7.9	9.5	ĐẠT	9.0
389	2001224651	Nguyễn Phạm Hồng Thái	13DHTH07	7.8	10.0	9.0	5.5	8.1	ĐẠT	7.0
390	2001224422	Nguyễn Đức Tín	13DHTH07	7.1	8.0	7.0	7.5	7.4	ĐẠT	7.3
391	2001225446	Lê Bảo Trâm	13DHTH06	9.6	10.0	8.5	10.0	9.5	ĐẠT	9.6
392	2001225449	Trịnh Võ Thùy Trâm	13DHTH09	9.1	10.0	8.5	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
393	2001224188	Huỳnh Hoàng Sơn	13DHTH05	6.7	8.0	7.5	7.5	7.4	ĐẠT	7.3
394	2001222028	Thái Tấn Khang	13DHTH06	6.7	7.0	7.5	7.0	7.0	ĐẠT	7.0
395	2001222402	Huỳnh Lâm Gia Linh	13DHTH01	9.6	9.0	9.0	9.0	9.1	ĐẠT	9.0
396	2001222320	Lê Mai Duy Linh	13DHTH06	9.6	10.0	8.0	10.0	9.4	ĐẠT	9.5
397	2001225413	Nguyễn Văn Tráng	13DHTH09	7.1	8.0	6.5	8.0	7.4	ĐẠT	7.5
398	2001220573	Võ Trường Danh	13DHTH01	7.1	6.0	7.0	7.5	6.9	ĐẠT	7.2
399	2001223664	Lương Liêm Phong	13DHTH01	7.8	10.0	10.0	9.5	9.3	ĐẠT	9.2
400	2001220852	Phạm Nguyễn Linh Đan	13DHTH07	7.8	10.0	10.0	9.5	9.3	ĐẠT	9.2
401	2001221660	Danh Gia Huy	13DHTH02	7.8	5.0	10.0	8.5	7.8	ĐẠT	8.3
402	2001223708	Lê Hoàng Phú	13DHTH07	7.8	5.0	7.5	10.0	7.6	ĐẠT	8.5
403	2001224715	Nguyễn Văn Thành	13DHTH03	7.8	5.0	7.5	10.0	7.6	ĐẠT	8.5
404	2001224917	Hồ Thiện	13DHTH04	7.8	5.0	7.5	9.0	7.3	ĐẠT	8.0
405	2001225913	Lê Hiền Vũ	13DHTH09	7.8	5.0	7.5	9.0	7.3	ĐẠT	8.0
406	2001220440	Trần Chí Cường	13DHTH06	7.8	5.0	7.5	8.0	7.1	ĐẠT	7.5
407	2001221046	Đỗ Hoàng Giang	13DHTH06	7.8	5.0	7.5	8.5	7.2	ĐẠT	7.7
408	2001221471	Mai Ngọc Hoan	13DHTH03	9.1	8.0	6.5	10.0	8.4	ĐẠT	8.9
409	2001221011	Trương Minh Thoại	13DHTH01	8.0	7.0	8.5	8.5	8.0	ĐẠT	8.2
410	2001220385	Lê Ngọc Bình	13DHTH08	8.0	7.0	7.0	9.0	7.8	ĐẠT	8.2
411	2001220372	Phạm Vũ Lương Bằng	13DHTH02	7.6	7.0	8.0	9.0	7.9	ĐẠT	8.3
412	2001220303	Nguyễn Hồng Huy Bảo	13DHTH06	8.4	8.0	8.5	9.0	8.5	ĐẠT	8.7
413	2001222239	Dương Tấn Lên	13DHTH05	8.2	7.0	9.0	8.0	8.1	ĐẠT	8.2
414	2001221139	Lâm Tiết Hải	13DHTH05	7.8	7.0	8.0	9.0	7.9	ĐẠT	8.4
415	2001221330	Nguyễn Thành Hậu	13DHTH04	8.4	8.0	9.0	9.5	8.7	ĐẠT	9.0
416	2001221453	Lương Bảo Hòa	13DHTH04	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	KHÔNG ĐẠT	0.0
417	2001221998	Tương Tấn Khang	13DHTH01	9.1	9.0	9.0	10.0	9.3	ĐẠT	9.5

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
418	2001223120	Phạm Đức Bảo Ngọc	13DHTH02	9.1	8.0	9.0	10.0	9.0	ĐẠT	9.4
419	2001223240	Hồ Hữu Nhân	13DHTH07	7.8	9.0	8.5	6.7	8.0	ĐẠT	7.3
420	2001223812	Lê Hữu Phước	13DHTH06	6.9	9.0	9.0	7.2	8.0	ĐẠT	7.5
421	2001224379	Jung Minh Tiên	13DHTH06	8.6	8.0	8.0	7.2	7.9	ĐẠT	7.5
422	2001222025	Nguyễn Huyền Anh Kha	13DHTH04	7.8	10.0	10.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
423	2001224442	Phạm Văn Tisen	13DHTH06	7.8	8.0	9.0	9.0	8.4	ĐẠT	8.5
424	2001222122	Nguyễn Vỹ Khoa	13DHTH05	7.8	10.0	10.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
425	2001223445	Nguyễn Phi Nhung	13DHTH05	7.8	10.0	10.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
426	2001223685	Lê Tấn Phú	13DHTH04	7.8	10.0	10.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
427	2001221653	Trần Quốc Huy	13DHTH03	9.1	10.0	10.0	9.0	9.5	ĐẠT	9.3
428	2001221962	Trần Hoàng Kha	13DHTH06	7.8	10.0	10.0	9.0	9.2	ĐẠT	9.0
429	2001222507	Lê Hoàng Lực	13DHTH01	7.1	10.0	9.0	9.0	8.8	ĐẠT	8.7
430	2001222644	Phan Bình Minh	13DHTH02	7.1	10.0	9.0	9.0	8.8	ĐẠT	8.7
431	2001222793	Trà Quốc Nam	13DHTH02	9.1	10.0	10.0	9.0	9.5	ĐẠT	9.3
432	2001223678	Trần Võ Phong	13DHTH04	10.0	5.0	7.5	9.0	7.9	ĐẠT	8.5
433	2001220965	Hồ Đặng Hải Đăng	13DHTH03	7.8	5.0	5.0	10.0	6.9	ĐẠT	8.0
434	2001224227	Nguyễn Chí Tài	13DHTH04	7.8	5.0	5.0	9.0	6.7	ĐẠT	7.5
435	2001220932	Lê Nguyễn Tuấn Đạt	13DHTH09	7.8	5.0	5.0	9.5	6.8	ĐẠT	7.7
436	2001220904	Phan Thành Đạt	13DHTH08	7.8	5.0	5.0	9.5	6.8	ĐẠT	7.7
437	2001224408	Nguyễn Việt Tiến	13DHTH02	8.0	6.5	9.5	9.0	8.3	ĐẠT	8.7
438	2001220715	Nguyễn Anh Duy	13DHTH03	9.6	9.0	8.5	9.5	9.1	ĐẠT	9.2
439	2001221533	Đặng Cam Hồng	13DHTH02	8.9	8.0	7.0	9.5	8.3	ĐẠT	8.7
440	2001225448	Nguyễn Hoàng Bích Trân	13DHTH01	8.0	6.5	9.5	9.0	8.3	ĐẠT	8.7
441	2001222017	Đặng Quốc Khang	13DHTH01	8.9	9.0	9.0	9.5	9.1	ĐẠT	9.2
442	2001222837	Trần Thị Nga	13DHTH08	7.8	10.0	9.0	10.0	9.2	ĐẠT	9.3
443	2001223248	Phan Trọng Nhân	13DHTH03	7.8	10.0	10.0	10.0	9.4	ĐẠT	9.5
444	2001223625	Ngô Tấn Phát	13DHTH08	7.8	10.0	8.5	9.5	8.9	ĐẠT	8.9
445	2001225897	Phạm Long Vũ	13DHTH05	7.8	10.0	9.5	9.0	9.1	ĐẠT	8.9
446	2001225916	Tạ Nguyên Vũ	13DHTH04	7.8	10.0	9.0	9.0	8.9	ĐẠT	8.8
447	2001223641	Phạm Văn Phi	13DHTH07	7.8	10.0	8.5	9.5	8.9	ĐẠT	8.9
448	2001224149	Biện Phước Sang	13DHTH07	7.8	10.0	8.5	9.5	8.9	ĐẠT	8.9
449	2001224865	Đỗ Cao Thắng	13DHTH06	7.8	10.0	9.0	9.5	9.1	ĐẠT	9.0
450	2001224956	Lại Phước Thịnh	13DHTH02	7.8	10.0	9.0	9.5	9.1	ĐẠT	9.0

STT	Masv	Họ và tên	Tên lớp	TRUNG BÌNH CLO					Kết quả CĐR HP	GPA TB tích lũy
				TB CLO1*	TB CLO2*	TB CLO3*	TB CLO4*	TB CLO		
451	2001225701	Lê Văn Trường	13DHTH06	7.8	10.0	9.0	9.5	9.1	ĐẠT	9.0
452	2001224482	Nguyễn Quốc Tú	13DHTH09	9.8	8.5	8.5	9.5	9.1	ĐẠT	9.2
453	2001224500	Nguyễn Văn Thanh Tú	13DHTH06	9.8	8.5	8.3	9.5	9.0	ĐẠT	9.2
454	2001224540	Huỳnh Anh Tuấn	13DHTH06	9.8	8.5	9.3	9.5	9.3	ĐẠT	9.4
455	2001225323	Lê Hà Ngọc Thy	13DHTH04	9.8	8.5	9.3	9.5	9.3	ĐẠT	9.4
456	2001220359	Đặng Gia Bảo	13DHTH09	7.8	8.0	7.5	8.3	7.9	ĐẠT	7.8
457	2001226447	Nguyễn Phú Tài	13DHTH06	7.8	8.0	7.3	8.3	7.8	ĐẠT	7.8

TỔNG SỐ LƯỢNG SINH VIÊN: 457

SỐ LƯỢNG SINH VIÊN ĐẠT GPA TÍCH LŨY: 436

SỐ LƯỢNG SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN: 436

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)